

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUYÊN HẢI
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/KDTM-ST

Ngày: 20-9-2021

V/v “*Tranh chấp về hợp đồng đại lý*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Tấn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Nước

2. Ông Dương Quốc Võ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vĩnh Lâm, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải tham gia phiên tòa:
Ông Trương Thanh Hà, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2021 tại Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2020/TLST-KDTM ngày 18 tháng 12 năm 2020 về “*Tranh chấp về hợp đồng đại lý*” theo Thông báo về việc tiếp tục xét xử vụ án kinh doanh thương mại số: 04/TB-TA ngày 13 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Công ty TNHH T**

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tân Hương, xã Tân Hương, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang

Người đại diện theo pháp luật: Ông CHEN P, sinh năm 1965

Chức vụ: Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc công ty

Người đại diện theo ủy quyền: **Ông Đỗ Văn Ch**, sinh năm 1984 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Chức vụ: Nhân viên phòng Hành chính – Nhân sự Công ty TNHH T

Bị đơn: **Ông Lâm Trung C**, sinh năm 1976 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm Pị, Phường X, thị xã D, tỉnh Trà Vinh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Bà Nguyễn Thị D**, sinh năm 1977 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: khóm Y, Phường X, thị xã D, tỉnh Trà Vinh.

Người làm chứng: **Ông Lê Xuân Lâm** – Giám đốc kinh doanh Công ty TNHH T (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tân Hương, xã Tân Hương, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang

NỘI D V U ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14 tháng 12 năm 2020 của nguyên đơn và lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa như sau:

Đại lý Lâm Trung C do ông Lâm Trung C và bà Nguyễn Thị D làm chủ có ký với Công ty T Hợp đồng Đại lý số: 2020/TS2-077 và Phụ lục hợp đồng Đại lý kèm theo vào ngày 14/6/2020. Theo đó Đại lý Lâm Trung C sẽ làm đại lý phân phối mặt hàng thức ăn tôm cho Công ty T trong thời gian từ ngày 14/5/2020 đến ngày 31/12/2020.

Trong thời gian thực hiện hợp đồng, đại lý Lâm Trung C đã vi phạm hợp đồng đã ký với công ty do đại lý không thanh toán công nợ cho công ty mặc dù phía công ty đã giao hàng cho đại lý theo đúng thỏa thuận. Đến tháng 9 năm 2020, đại lý Lâm Trung C không còn lấy hàng thức ăn tôm của công ty nữa và còn nợ công ty số tiền là 11.995.008.000 đồng. Sau nhiều lần nhắc nhở, đại lý thanh toán cho công ty được 1.100.000.000 đồng, còn nợ lại 10.895.008.000 đồng.

Do trong quá trình lấy hàng của công ty, đại lý Lâm Trung C được Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh bảo lãnh số tiền 5.000.000.000 đồng theo 02 thư bảo lãnh số NP083257 ngày 05/8/2020 và NP083249 ngày 29/6/2020 nên ngân hàng đã thanh toán cho công ty 5.000.000.000 đồng. Như vậy, đại lý Lâm Trung C hiện còn nợ công ty số tiền là 5.895.008.000 đồng. Phía công ty nhiều lần nhắc ông Lâm Trung C và bà Nguyễn Thị D thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng ông C và bà D không trả nợ cho công ty.

Về tiền chiết khấu: Tại Văn bản ngày 06/7/2021 của Chủ tịch, Tổng giám đốc Công ty TNHH T trình bày việc hỗ trợ tăng giá 1.000đ/kg là chính sách riêng của công ty không nằm trong hợp đồng hay phụ lục hợp đồng giữa công ty và đại lý Lâm Trung C. Tuy nhiên, tình hình chung hiện nay và dịch bệnh phức tạp, Công ty TNHH T đồng ý hỗ trợ cho đại lý Lâm Trung C tiền hỗ trợ tăng giá với số tiền 681.000.000 đồng (681 tấn x 1.000đ/kg) theo đề nghị của ông Lâm Trung C.

Như vậy, Công ty TNHH T chỉ yêu cầu ông Lâm Trung C và bà Nguyễn Thị D trả số tiền còn nợ là 5.214.008.000 đồng. Công ty TNHH T xin rút lại toàn

bộ yêu cầu tính tiền lãi phát sinh từ ngày 01/9/2020 theo lãi suất do pháp luật quy định và rút lại một phần số tiền đã yêu cầu là 681.000.000 đồng.

Tại biên bản thỏa thuận ngày 19/4/2021, ông Lâm Trung C đồng ý trả số tiền còn nợ cho Công ty TNHH T nhưng đề nghị phía công ty trừ số tiền chiết khấu mà ông Lê Xuân Lâm là Giám đốc kinh doanh có thỏa thuận với đại lý mỗi ký thức ăn là 1.000 đồng.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 11/5/2021 của Tòa án, bà Nguyễn Thị D trình bày như sau: Bà đồng ý cùng với ông Lâm Trung C trả cho công ty số tiền còn nợ là 5.895.000 đồng. Tuy nhiên, do kinh tế gia đình gặp khó khăn nên phương thức trả nợ bà sẽ thương lượng lại với công ty sau.

Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 14/5/2021, ông Lê Xuân Lâm là Giám đốc kinh doanh của Công ty TNHH T trình bày như sau: theo thỏa thuận với đại lý Lâm Trung C, nếu cuối năm đại lý đạt sản lượng 1.500 tấn như trong phụ lục hợp đồng thì công ty sẽ hỗ trợ cho đại lý số tiền 1.000đ/kg hàng hóa. Tuy nhiên, đại lý chỉ đạt 681 tấn nên số tiền hỗ trợ cho đại lý sẽ do Lãnh đạo công ty quyết định.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến tại phiên tòa như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật của Thư ký phiên tòa và Hội đồng xét xử: Thư ký phiên tòa và Hội đồng xét xử có mặt tại Tòa đã thực hiện đúng các thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội D vụ án:

- + Trên cơ sở chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự, người làm chứng trong quá trình giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc ông Lâm Trung C và bà Nguyễn Thị D trả cho Công ty TNHH T số tiền là 5.214.008.000 đồng.

- + Đối với yêu cầu khởi kiện mà nguyên đơn rút lại thì đề nghị đình chỉ xét xử theo quy định.

- Về kiến nghị khắc phục: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Công ty TNHH T khởi kiện yêu cầu đòi ông Lâm Trung C và bà Nguyễn Thị D trả tiền mua hàng còn nợ theo Hợp đồng đại lý đã ký giữa Công ty TNHH T và đại lý Lâm Trung C. Đây là tranh chấp kinh doanh thương mại theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông Lâm Trung C có địa chỉ tại Khóm Y, Phường X, thị xã D, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[3] Về sự vắng mặt của đương sự: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án căn cứ Điều 227, 228, 229 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đương sự và người làm chứng.

[4] Về chứng cứ trong vụ án: Các đương sự không giao nộp bổ sung thêm tài liệu, chứng cứ, không yêu cầu Tòa án xác minh, lấy lời khai ai. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa để xét xử vụ án.

[5] Về việc đương sự rút một phần yêu cầu khởi kiện: Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện gồm: tiền mua hàng còn nợ là 681.0000.000 đồng, tiền lãi phát sinh từ ngày 01/9/2020 theo lãi suất do pháp luật quy định. Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của đương sự là tự nguyện, phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện đã rút.

[6] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đòi ông Lâm Trung C và bà Nguyễn Thị D trả số tiền 5.214.008.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: theo bảng đối chiếu công nợ do nguyên đơn cung cấp có ký xác nhận của ông Lâm Trung C thì đại lý Lâm Trung C có nợ Công ty TNHH T số tiền 10.895.008.000 đồng. Trong đó, đại lý Lâm Trung C được Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh bảo lãnh số tiền 5.000.000.000 đồng theo 02 thư bảo lãnh số NP083257 ngày 05/8/2020 và NP083249 ngày 29/6/2020 nên ngân hàng đã thanh toán cho công ty 5.000.000.000 đồng. Cho nên đại lý Lâm Trung C hiện còn nợ công ty số tiền là 5.895.008.000 đồng. Ông Lâm Trung C và bà Nguyễn Thị D cũng thừa nhận và đồng ý trả số tiền còn nợ công ty. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã đồng ý hỗ trợ cho đại lý Lâm Trung C tiền hỗ trợ tăng giá là 681.000.000 đồng và trừ vào số tiền đại lý còn nợ công ty. Xét đây là sự tự nguyện

của nguyên đơn nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Như vậy, ông Lâm Trung C và bà Nguyễn Thị D có nghĩa vụ phải trả cho Công ty TNHH T số tiền còn nợ là 5.214.008.000 đồng

[7] Về án phí: Do nguyên đơn được Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên không phải chịu án phí và được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí. Vì vậy, ông Lâm Trung C và bà Nguyễn Thị D phải chịu án phí đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận là 113.214.008 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, 228, 229, 244 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 172, 175, 176 Luật thương mại;

Các Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH T đòi ông Lâm Trung C và bà Nguyễn Thị D trả tiền còn nợ. Buộc ông Lâm Trung C và bà Nguyễn Thị D có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH T số tiền còn nợ là 5.214.008.000 đồng (Năm tỷ hai trăm mười bốn triệu không trăm lẻ tám nghìn đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện nguyên đơn đã rút gồm số tiền còn nợ là 681.000.000 đồng trong tổng số tiền yêu cầu là 5.895.008.000 đồng; tiền lãi phát sinh từ ngày 01/9/2020 theo lãi suất do pháp luật quy định.

3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Buộc ông Lâm Trung C và bà Nguyễn Thị D phải nộp án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là: 113.214.008 đồng (Một trăm mười ba triệu hai trăm mười bốn nghìn không trăm lẻ tám đồng).

Hoàn trả lại cho Công ty TNHH T số tiền tạm ứng án phí là: 56.947.504 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001885 ngày 15/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duyên Hải.

4. Nguyên đơn Công ty TNHH T, bị đơn ông Lâm Trung C, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Trường hợp, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TX. Duyên Hải;
- Chi cục THADS TX. Duyên Hải;
- Dương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án. (9 bản)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Tấn Thanh